

<p>85. Kinh Vương Tử Bồ Đề</p>	<p>85. To Prince Bodhi (<i>Bodhirājakumāra Sutta</i>)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>85. Kinh Vương tử Bồ-đề (P. <i>Bodhirājakumarasuttaṃ</i>, H. 菩提王子經).⁸⁶ Bài kinh phân tích về 2 quan điểm hạnh phúc của Ấn Độ giáo và Phật giáo. Nếu Ấn Độ giáo cho rằng hạnh phúc có được do thực hành khổ hạnh thì ngược lại Phật giáo khẳng định hạnh phúc có được do sự chuyển hóa tâm thức.</p>	<p>85. <i>Bodhirājakumāra Sutta: To Prince Bodhi.</i> The Buddha counters the claim that pleasure is to be gained through pain with an account of his own quest for enlightenment.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn sống giữa dân chúng Bhagga, tại Sunsumaragira, rừng Bhesakaḷā, vườn Lộc Uyển.</p> <p>Lúc bấy giờ, vương tử Bodhi (Bồ-đề) có một ngôi lâu đài tên Kokanada dựng lên không bao lâu và chưa được một Sa-môn, một Bà-la-môn hay một hạng người nào ở cả. Rồi vương tử Bodhi gọi thanh niên Sañjikāputta và nói:</p> <p>-- Nay Sañjikāputta, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, hãy nhân danh ta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú, và thừa:</p> <p>"Bạch Thế Tôn, vương tử Bodhi cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm Thế Tôn có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú, và bạch như sau:</p>	<p>[91] 1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living in the Bhagga country at Sunsumāragira in the Bhesakaḷā Grove, the Deer Park.</p> <p>2. Now on that occasion a palace named Kokanada had recently been built for Prince Bodhi, and it had not yet been inhabited by any recluse or brahmin or any human being at all.⁸¹⁶</p> <p>3. Then Prince Bodhi addressed the brahmin student Sañjikāputta thus: "Come, my dear Sañjikāputta, go to the Blessed One and pay homage in my name with your head at his feet, and ask whether he is free from illness and affliction and is healthy, strong, and abiding in comfort, saying:</p> <p>'Venerable sir, Prince Bodhi pays homage with his head at the Blessed One's feet, and he asks whether the Blessed One is free from illness... and abiding in comfort.' Then say</p>

Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn nhận lời mời của vương tử Bodhi, ngày mai dùng cơm cùng với chúng Tỷ-kheo".

-- Thừa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Sañjikāputta vâng đáp vương tử Bodhi, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm. Và sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Thanh niên Sañjikāputta đang ngồi một bên và bạch Thế Tôn:

-- Thừa Tôn giả Gotama, vương tử Bodhi cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả Gotama, hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú và thưa như sau:

"Mong Tôn giả Gotama nhận lời mời của vương tử Bodhi, ngày mai dùng cơm cùng với chúng Tỷ-kheo".

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi thanh niên Sañjikāputta, sau khi biết được Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến vương tử Bodhi, sau khi đến, thưa với vương tử Bodhi:

-- Chúng tôi đã nhân danh Tôn giả, bạch lên Thế Tôn Gotama như sau: "Thừa Tôn giả Gotama, vương tử Bodhi cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả Gotama, hỏi thăm có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú, và thưa như sau:

"Mong Tôn giả Gotama nhận lời mời của vương tử Bodhi, ngày mai dùng cơm cùng với chúng Tỷ-kheo". Và Sa-môn Gotama đã nhận lời.

this:

'Venerable sir, let the Blessed One together with the Sangha of bhikkhus consent to accept tomorrow's meal from Prince Bodhi.'

"Yes, sir," Sañjikāputta replied, and he went to the Blessed One and exchanged greetings with him. When this courteous and amiable talk was finished, he sat down at one side and said:

"Master Gotama, Prince Bodhi pays homage with his head at Master Gotama's feet and asks whether he is free from illness... and abiding in comfort. And he says this:

'Let Master Gotama together with the Sangha of bhikkhus consent to accept tomorrow's meal from Prince Bodhi.'

4. The Blessed One consented in silence. Then, knowing that the Blessed One had consented, Sañjikāputta rose from his seat, went to Prince Bodhi, and told him what had happened [92], adding: "The recluse Gotama has consented."

Rồi vương tử Bodhi, sau khi đêm ấy đã mãn, tại trú xá của mình cho sửa soạn các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm, và cho trải vải trắng lâu đài Kokanada cho đến tầm cấp thấp nhất (pacchima), rồi gọi thanh niên Sañjikāputta:

-- Nay Thanh niên Sañjikāputta, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, hãy báo giờ cho Thế Tôn được biết: "Bạch Thế Tôn, đã đến giờ, cơm đã sẵn sàng".

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến trú xá của vương tử Bodhi.

Lúc bấy giờ, vương tử Bodhi chờ đón Thế Tôn đến, đang đứng ở cửa ngoài. Vương tử Bodhi thấy Thế Tôn từ xa đi đến, sau khi thấy, liền tiến đến đón, đảnh lễ Thế Tôn, đi đầu hướng dẫn đến lâu đài Kokanada.

Rồi Thế Tôn đứng sát vào tầm cấp thấp nhất. Vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy bước lên trên vải, Thiện Thệ hãy bước lên trên vải, để con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn im lặng. Lần thứ hai, vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy bước lên trên vải, Thiện

5. Then, when the night had ended, Prince Bodhi had good food of various kinds prepared in his own residence, and he had the Kokanada Palace spread with white cloth down to the last step of the staircase. Then he addressed the brahmin student Sañjikāputta thus:

"Come, my dear Sañjikāputta, go to the Blessed One and announce that it is time thus: 'It is time, venerable sir, the meal is ready.'"

"Yes, sir," Sañjikāputta replied, and he went to the Blessed One and announced that it was time thus: "It is time, Master Gotama, the meal is ready."

6. Then, it being morning, the Blessed One dressed, and taking his bowl and outer robe, went to Prince Bodhi's residence.

7. Now on that occasion Prince Bodhi was standing in the outer porch waiting for the Blessed One. When he saw the Blessed One coming in the distance, he went out to meet him and paid homage to him; and then, allowing the Blessed One to precede him, he proceeded to the Kokanada Palace.

But the Blessed One stopped at the lowest step of the staircase. Prince Bodhi said to him:

"Venerable sir, let the Blessed One step on the cloth, let the Sublime One step on the cloth, that it may lead to my welfare and happiness for a long time."

When this was said, the Blessed One was silent.⁸¹⁷

Thệ hãy bước lên trên vải, để cho con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Lần thứ hai, Thế Tôn im lặng. Lần thứ ba, vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy bước lên trên vải, Thiện Thệ hãy bước lên trên vải, để cho con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

Rồi Thế Tôn nhìn Tôn giả Ananda. Tôn giả Ananda thưa với vương tử Bodhi:

-- Thưa vương tử, hãy cho cuộn lại tấm vải, Thế Tôn không có đi bộ trên vải, Như Lai còn nghĩ đến những người thấp kém.

Rồi vương tử Bodhi cho cuộn lại tấm vải, cho sửa soạn các chỗ ngồi tại tầng trên lầu Kokanada.

Rồi Thế Tôn bước lên lầu đài Kokanada, và ngồi trên ghế đã soạn sẵn với chúng Tỷ-kheo.

Rồi vương tử Bodhi tự tay mời chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu và làm cho thỏa mãn với các món ăn thượng vị, loại cứng và loại mềm.

Vương tử Bodhi, khi Thế Tôn ăn xong, tay đã rời khỏi bát, liền lấy một ghế thấp và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con nghĩ như sau: "Lạc được chứng đắc không phải do lạc, lạc được chứng đắc do khổ".

A second time... A third time Prince Bodhi said to him:

“Venerable sir, let the Blessed One step on the cloth, let the Sublime One step on the cloth, that it may lead to my welfare and happiness for a long time.”

The Blessed One looked at the venerable Ānanda. [93] The venerable Ānanda said to Prince Bodhi:

“Prince, let the cloth be removed. The Blessed One will not step on a strip of cloth; the Tathāgata has regard for future generations.”⁸¹⁸

8. So Prince Bodhi had the cloth removed, and he had seats prepared in the upper apartments of the Kokanada Palace.

The Blessed One and the Sangha of bhikkhus ascended the Kokanada Palace and sat down on the seats that had been prepared.

9. Then, with his own hands, Prince Bodhi served and satisfied the Sangha of bhikkhus headed by the Buddha with the various kinds of good food.

When the Blessed One had eaten and had put his bowl aside, Prince Bodhi took a low seat, sat down at one side, and said to the Blessed One:

“Venerable sir, we have thought thus: ‘Pleasure is not to be gained through pleasure; pleasure is to be gained

-- Này Vương tử, trước khi giác ngộ, thành bậc Chánh Đẳng Giác, khi còn là vị Bồ Tát, Ta nghĩ như sau: "Lạc được chứng đắc không phải do lạc, lạc được chứng đắc do khổ."

Và Ta, này Vương tử, sau một thời gian, khi Ta còn trẻ, niên thiếu, tóc đen nhánh, đầy đủ huyết khí của tuổi thanh xuân, trong thời vàng son cuộc đời, mặc dầu cha mẹ không bằng lòng, nước mắt đầy mặt, than khóc, Ta cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.

Ta xuất gia như vậy, một người đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đến chỗ Alara Kalama ở, khi đến xong liền thưa với Alara Kalama: "Hiền giả Kalama, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này".

Này Vương tử, được nghe nói vậy, Alara Kalama nói với Ta: "Này Tôn giả, hãy sống (và an trú). Pháp này là như vậy, khiến kẻ có trí, không bao lâu như vị Bồ sư của mình (chỉ dạy), tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú".

Này Vương tử, và không bao lâu Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và này Vương tử, cho đến vấn đề khua môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng tọa), và Ta tự cho rằng Ta như kẻ khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy.

Này Vương tử, Ta suy nghĩ như sau: "Alara Kalama tuyên bố pháp này không phải chỉ vì lòng tin: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, Ta mới an trú". Chắc chắn Alara Kalama biết pháp này, thấy pháp này rồi mới an trú".

through pain."⁸¹⁹

10. "Prince, before my enlightenment, while I was still only an unenlightened Bodhisatta, I too thought thus: 'Pleasure is not to be gained through pleasure; pleasure is to be gained through pain.'

11–14. "Later, prince, while still young, a black-haired young man endowed with the blessing of youth, in the prime of life... (as *Sutta 26, §§15–17*)... And I sat down there thinking: 'This will serve for striving.'

Này Vương tử, rồi Ta đi đến chỗ Alara Kalama ở, sau khi đến Ta nói với Alara Kalama: "Hiền giả Kalama, cho đến mức độ nào, Ngài tự tri, tự chứng, tự đạt, và tuyên bố pháp này?" Này Vương tử, được nói vậy, Alara Kalama tuyên bố về Vô sở hữu xứ.

Rồi này Vương tử, Ta suy nghĩ: "Không phải chỉ có Alara Kalama có lòng tin, Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Alara Kalama mới có tuệ, Ta cũng có tuệ.

Vậy Ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Alara Kalama tuyên bố: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta an trú".

Rồi này Vương tử, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú.

Rồi này Vương tử, Ta đi đến chỗ Alara Kalama ở, sau khi đến, Ta nói với Alara Kalama: "Này Hiền giả Kalama, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?"

--"Vâng, Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy".

--"Này Hiền giả, tôi cũng tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy".

--"Thật lợi ích thay cho chúng tôi, Thật khéo lợi ích thay cho chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng phạm hạnh như Tôn giả!

Pháp mà tôi tự tri, tự chứng, tự đạt, và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi

tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết.

Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, tôi là như vậy. Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!"

Như vậy, này Vương tử, Alara Kalama là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng.

Này Vương tử, rồi Ta tự suy nghĩ: "Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Vô sở hữu xứ".

Như vậy, này Vương tử, Ta không tôn kính pháp này, và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

Rồi này Vương tử, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ. Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta, khi đến xong Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Hiền giả, tôi muốn sống phạm hạnh trong pháp luật này.

Được nói vậy, này Vương tử, Uddaka Ramaputta nói với Ta: "Này Tôn giả, hãy sống (và an trú), pháp này là như vậy, khiến người có trí không bao lâu như vị Bổn sư của mình (chỉ dạy) tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú".

Này Vương tử, Ta đã thông suốt pháp ấy một cách mau chóng. Và này Vương tử, cho đến vấn đề khoa môi và vấn đề phát ngôn mà nói, thời Ta nói giáo lý của kẻ trí, và giáo lý của bậc Trưởng lão (Thượng Tọa), và Ta tự cho rằng Ta

như người khác cũng vậy, Ta biết và Ta thấy.

Này Vương tử, Ta suy nghĩ như sau: "Rama tuyên bố pháp này không phải vì lòng tin: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, ta mới an trú". Chắc chắn Rama thấy pháp này, biết pháp này, rồi mới an trú".

Này Vương tử, rồi Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta ở, sau khi đến Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Hiền giả Rama, cho đến mức độ nào, Ngài tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này?" Này Vương tử được nghe nói vậy, Uddaka Ramaputta tuyên bố về Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Rồi này Vương tử, Ta suy nghĩ: "Không phải chỉ có Rama mới có lòng tin. Ta cũng có lòng tin. Không phải chỉ có Rama mới có tinh tấn, Ta cũng có tinh tấn. Không phải chỉ có Rama mới có niệm, Ta cũng có niệm. Không phải chỉ có Rama mới có định, Ta cũng có định. Không phải chỉ có Rama mới có tuệ, Ta cũng có tuệ.

Vậy ta hãy cố gắng chứng cho được pháp mà Rama tuyên bố: "Sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt, tự an trú".

Rồi này Vương tử, không bao lâu sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt pháp ấy một cách mau chóng, Ta an trú. Rồi này Vương tử, Ta đi đến chỗ Uddaka Ramaputta ở, sau khi đến, Ta nói với Uddaka Ramaputta: "Này Hiền giả Rama, có phải Hiền giả đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy?"

--"Vâng Hiền giả, tôi đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy".

--"Này Hiền giả, tôi cũng đã tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố pháp này đến mức độ như vậy."

Thật lợi ích thay cho chúng tôi! Thật khéo lợi ích thay cho

chúng tôi, khi chúng tôi được thấy một đồng phạm hạnh như Tôn giả! Pháp mà tôi, tự tri tự chứng, tự đạt và tuyên bố, chính pháp ấy Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú; pháp mà Hiền giả tự tri, tự chứng, tự đạt và an trú, chính pháp ấy tôi tự tri, tự chứng, tự đạt và tuyên bố; pháp mà tôi biết, chính pháp ấy Hiền giả biết; pháp mà Hiền giả biết, chính pháp ấy tôi biết.

Tôi như thế nào, Hiền giả là như vậy; Hiền giả như thế nào, tôi là như vậy. Nay hãy đến đây, Hiền giả, hai chúng ta hãy chăm sóc hội chúng này!"

Như vậy, này Vương tử, Uddaka Ramaputta là Đạo Sư của Ta, lại đặt Ta, đệ tử của vị ấy ngang hàng với mình, và tôn sùng Ta với sự tôn sùng tối thượng.

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ: "Pháp này không hướng đến yếm ly, không hướng đến ly tham, không hướng đến đoạn diệt, không hướng đến an tịnh, không hướng đến thượng trí, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết-bàn, mà chỉ đưa đến sự chứng đạt Phi tưởng phi phi tưởng xứ".

Như vậy, này Vương tử, Ta không tôn kính pháp ấy và từ bỏ pháp ấy, Ta bỏ đi.

Này Vương tử, Ta, kẻ đi tìm cái gì chí thiện, tìm cầu vô thượng tối thắng an tịnh đạo lộ, tuần tự du hành tại nước Magadha (Ma kiệt đà) và đến tại tụ lạc Uruvela (Ưu lâu tân loa).

Tại đây, Ta thấy một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực.

Này Vương tử, rồi Ta tự nghĩ: "Thật là một địa điểm khả ái, một khóm rừng thoải mái, có con sông trong sáng chảy gần, với một chỗ lội qua dễ dàng khả ái, và xung quanh có làng mạc bao bọc dễ dàng đi khát thực.

Thật là một chỗ vừa đủ cho một Thiện nam tử tha thiết tinh cần có thể tinh tấn".

Và này Vương tử, Ta ngồi xuống tại chỗ ấy và nghĩ: "Thật là vừa đủ để tinh tấn".

Nhưng này Vương tử, có ba ví dụ khởi lên nơi Ta, vì diệu, từ trước chưa từng được nghe:

Này Vương tử, ví như có một khúc cây đẫm ướt, đầy nhựa sống và đặt trong nước. Có một người đến, cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: "Ta sẽ nhen lửa, hơi nóng sẽ hiện ra".

Này Vương tử, Ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây đẫm ướt, đầy nhựa sống đặt trong nước ấy, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa thì có thể nhen lửa, khiến lửa nóng hiện ra được không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì cành cây ấy đẫm ướt, đầy nhựa sống lại bị ngâm trong nước, nên người ấy chỉ bị mệt nhọc và bực bội.

15–42. "Now three similes occurred to me spontaneously, never heard before... (as *Sutta 36*, §§17–44, but in the present *sutta* in §§18–23 — corresponding to §§20–25 of *Sutta 36* — the sentence "But such painful feeling that arose in me did not invade my mind and remain" *does not occur*; and in the present *sutta* in §§37, 39 and 42 — corresponding to §§39, 41, and 44 of *Sutta 36* — the sentence "But such pleasant feeling that arose in me did not invade my mind and remain" *does not occur*)... as happens in one who abides diligent, ardent, and resolute.

-- Cũng vậy, này Vương tử, những Sa-môn hay những Bà-la-môn sống không xả ly các dục về thân, những gì đối với chúng thuộc các dục như dục tham, dục ái, dục hôn ám, dục khát vọng, dục nhiệt não, về nội tâm chưa được khéo đoạn trừ, chưa được khéo làm cho nhẹ bớt,

nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy không có thể chứng được tri kiến, vô thượng Chánh Đẳng Giác,

và nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy cũng không có thể chứng được tri kiến, vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Này Vương tử, đó là ví dụ thứ nhất, vì diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Vương tử, rồi một ví dụ thứ hai, vì diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Vương tử, ví như có một khúc cây đắm ướt, đầy nhựa sống, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô. Có một người đến, cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: "Ta sẽ nhen lửa, hơi nóng sẽ hiện ra".

Này Vương tử, Ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây đắm ướt, đầy nhựa sống, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô ấy, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa, có thể nhen lửa, khiến hơi nóng hiện ra được không?

-- Thưa không, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Này Tôn giả Gotama, vì khúc cây ấy đắm ướt, đầy nhựa sống, dầu được

vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô, nên người ấy chỉ bị mệt nhọc và bực bội.

-- Cũng vậy, này Vương tử, những Sa-môn hay Bà-la-môn sống không xả ly các dục về thân, những gì đối với các vị ấy thuộc các dục như dục tham, dục ái, dục hôn ám, dục khát vọng, dục nhiệt não, về nội tâm chưa được khéo đoạn trừ, chưa được khéo làm cho nhẹ bớt.

Nếu những Tôn giả Sa-môn, hay Bà-la-môn này thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy không có thể chứng được tri kiến, vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Và nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy cũng không có thể chứng được tri kiến, vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Này Vương tử, đó là ví dụ thứ hai, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Vương tử, rồi một ví dụ thứ ba, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Vương tử, ví như có một khúc cây khô, không nhựa, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô. Có một người đến cầm dụng cụ làm lửa với ý nghĩ: "Ta sẽ nhen lửa, lửa nóng sẽ hiện ra".

Này Vương tử, Ông nghĩ thế nào? Người ấy lấy khúc cây khô, không nhựa, được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô, rồi cọ xát với dụng cụ làm lửa, có thể nhen lửa, khiến nơi nóng hiện ra được không?

-- Thừa được, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Này Tôn giả Gotama, vì khúc cây ấy khô, không nhựa, lại được vớt khỏi nước, được đặt trên đất khô.

-- Cũng vậy, này Vương tử, những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn sống xả ly các dục về thân, những gì đối với các vị ấy thuộc các dục, như dục tham, dục ái, dục hôn ám, dục khác vọng, dục nhiệt não, về nội tâm được khéo đoạn trừ.

Nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị ấy có thể chứng được tri kiến vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Và nếu những Tôn giả Sa-môn hay Bà-la-môn này không thành linh cảm thọ những cảm giác khổ đau, kịch liệt, khốc liệt, các vị này cũng có thể chứng được tri kiến vô thượng Chánh Đẳng Giác.

Này Vương tử, đó là ví dụ thứ ba, vi diệu, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta.

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ: "Ta hãy nghiêng răng, dán chặt lên lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm!"

Này Vương tử, rồi Ta nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm.

Khi Ta đang nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, mồ hôi thoát ra từ nơi nách của Ta.

Này Vương tử, như một người lực sĩ nắm lấy đầu một

người ốm yếu hay nắm lấy vai, có thể chế ngự, nhiếp phục và đánh bại người ấy.

Này Vương tử, khi Ta đang nghiêng rặng, dán chặt lưới lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, mồ hôi thoát ra từ nơi nách của Ta,

này Vương tử, dầu cho Ta có chí tâm tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy tu Thiền nín thở". Và này Vương tử, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi.

Này Vương tử, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi, thì một tiếng gió động kinh khủng thổi lên, ngang qua lỗ tai.

Này Vương tử, ví như tiếng kinh khủng phát ra từ ống thổi bệ đang thổi của người thợ rèn.

Cũng vậy, này Vương tử, khi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng và ngang qua mũi, thì một tiếng gió động kinh khủng thổi lên, ngang qua lỗ tai.

Này Vương tử, dầu cho Ta có chí tâm tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy tu thêm Thiền nín thở". Và này Vương tử, rồi Ta nín thở vô, thở ra ngang qua miệng, ngang qua mũi, và ngang qua tai.

Này Vương tử, khi Ta nín thở vô thở ra ngang qua

miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có ngọn gió kinh khủng thổi lên đầu nhói trong đầu Ta.

Này Vương tử, ví như một người lực sĩ chém đầu một người khác với một thanh kiếm sắc,

cũng vậy này Vương tử, khi ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có ngọn gió kinh khủng thổi lên đầu nhói trong đầu Ta.

Này Vương tử, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ như sau : "Ta hãy tu thêm Thiền nín thở". Và này Vương tử, rồi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, Ta cảm giác đau đầu, một cách kinh khủng.

Này Vương tử, ví như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi xiết mạnh;

cũng vậy, này Vương tử, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi, và ngang qua tai, Ta cảm giác đau đầu một cách kinh khủng.

Này Vương tử, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn tận lực, dầu cho niệm được an trú không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy tu thêm Thiền nín thở". Và này Vương tử, rồi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai.

Này Vương tử, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của Ta.

Này Vương tử, ví như một người đồ tể thiện xảo hay đệ tử người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén.

Cũng vậy, này Vương tử, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, một ngọn kinh khủng cắt ngang bụng của Ta.

Này Vương tử, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú, không dao động nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy tu thêm Thiền nín thở". Và này Vương tử, rồi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai.

Này Vương tử, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai, thì có một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân Ta.

Này Vương tử, ví như hai người lực sĩ sau khi nắm cánh tay một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hồ than hồng.

Cũng vậy, này Vương tử, khi Ta nín thở vô, thở ra, ngang qua miệng, ngang qua mũi và ngang qua tai thì có một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân Ta.

Này Vương tử, dầu cho Ta có chí tâm, tinh cần, tinh tấn, tận lực, dầu cho niệm được an trú, không dao động, nhưng thân của Ta vẫn bị kích động, không được khinh an, vì Ta

bị chi phối bởi sự tinh tấn, do tinh tấn chống lại khổ thọ ấy.

Lại nữa, này Vương tử, chư Thiên thấy vậy nói như sau: "Sa-môn Gotama đã chết rồi".

Một số chư Thiên nói như sau: "Sa-môn Gotama chưa chết, nhưng Sa-môn Gotama sắp sửa chết".

Một số chư Thiên nói như sau: "Sa-môn Gotama chưa chết. Sa-môn Gotama, cũng không phải sắp chết. Sa-môn Gotama là bậc A-la-hán, đời sống của một A-la-hán là như vậy".

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta hãy hoàn toàn tuyệt thực". Rồi này Vương tử, chư Thiên đến Ta và nói như sau: "Này Thiện hữu, Hiền giả chớ có hoàn toàn tuyệt thực.

Này Thiện hữu, nếu Hiền giả có hoàn toàn tuyệt thực, chúng tôi sẽ đổ các món ăn chư Thiên ngang qua các lỗ chân lông cho Hiền giả, và nhờ vậy Hiền giả vẫn sống".

Rồi này Vương tử, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu Ta hoàn toàn tuyệt thực và chư Thiên này đổ các món ăn chư Thiên ngang qua các lỗ chân lông cho Ta và nhờ vậy Ta vẫn sống, thì như vậy Ta tự dối Ta". Này Vương tử, Ta bác bỏ chư Thiên ấy và nói: "Như vậy là đủ".

Này Vương tử, rồi Ta tự suy nghĩ như sau: "Ta hãy giảm thiểu tối đa ăn uống, ăn ít từng giọt một, như xúp đậu xanh, xúp đậu đen hay xúp đậu hột hay xúp đậu nhỏ".

Và này Vương tử, trong khi Ta giảm thiểu tối đa sự ăn uống, ăn từng giọt một, như xúp đậu xanh, xúp đậu đen hay xúp đậu hột hay xúp đậu nhỏ, thân của Ta trở thành hết sức gầy yếu.

Vì Ta ăn quá ít, tay chân Ta trở thành như những gọng cò hay những đốt cây leo khô héo; vì Ta ăn quá ít, bàn tròn của Ta trở thành như móng chân con lạc đà; vì Ta ăn quá ít, xương sống phò bày của Ta giống như một chuỗi banh; vì Ta ăn quá ít, các xương sườn gầy mòn của Ta giống như rui cột một nhà sàn hư nát;

vì Ta ăn quá ít, nên con người long lanh của Ta nằm sâu thẳm trong lỗ con mắt, giống như ánh nước long lanh nằm sâu thẳm trong một giếng nước thâm sâu; vì Ta ăn quá ít, da đầu Ta trở thành nhăn nhu khô cằn như trái bí trắng và đắng bị cắt trước khi chín, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nhú khô cằn.

Này Vương tử, nếu Ta nghĩ: "Ta hãy rờ da bụng", thì chính xương sống bị Ta nắm lấy. Nếu Ta nghĩ: "Ta hãy rờ xương sống", thì chính da bụng bị Ta nắm lấy. Vì Ta ăn quá ít, nên này Vương tử, da bụng của Ta đến bám chặt xương sống.

Này Vương tử, nếu Ta nghĩ: "Ta đi đại tiện, hay đi tiểu tiện" thì Ta ngã quy úp mặt xuống đất, vì Ta ăn quá ít. Này Vương tử, nếu Ta muốn xoa dịu thân Ta, lấy tay xoa bóp chân tay, thì này Vương tử, trong khi Ta xoa bóp chân tay, các lông tóc hư mục rụng khỏi thân Ta, vì Ta ăn quá ít.

Lại nữa, này Vương tử, có người thấy vậy nói như sau: "Sa-môn Gotama có da đen". Một số người nói như sau: "Sa-môn Gotama, da không đen, Sa-môn Gotama có da màu xám". Một số người nói như sau: "Sa-môn Gotama da không đen, da không xám." Một số người nói như sau: "Sa-môn Gotama da không đen, da không xám, Sa-môn Gotama có da màu vàng sẫm".

Cho đến mức độ như vậy, này Vương tử, da của Ta vốn thanh tịnh, trong sáng bị hư hoại, vì Ta ăn quá ít.

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Thuở xưa có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt. Những sự đau khổ này là tối thượng, không thể có gì hơn nữa.

Về tương lai, có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt. Những sự đau khổ này là tối thượng không thể có gì hơn nữa.

Trong hiện tại, có những Sa-môn hay Bà-la-môn thành linh cảm thọ những cảm giác chói đau, khổ đau, kịch liệt, khốc liệt. Những sự đau khổ này là tối thượng, không thể có gì hơn nữa.

Nhưng Ta, với sự khổ hạnh khốc liệt như thế này, vẫn không chứng được pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh. Hay là có đạo lộ nào khác đưa đến giác ngộ?"

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ như sau: "Ta biết, trong khi phụ thân Ta, thuộc dòng Sakka (Thích-ca) đang cày và Ta đang ngồi dưới bóng mát cây diêm-phù-đề (*jambu*), Ta ly dục, ly pháp bất thiện chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ".

Khi an trú như vậy, Ta nghĩ: "Đạo lộ này có thể đưa đến giác ngộ chăng?" Và này Vương tử, tiếp theo ý niệm ấy, ý thức này khởi lên nơi Ta: "Đây là đạo lộ đưa đến giác ngộ".

Này Vương tử, rồi Ta suy nghĩ: "Ta có sợ chăng lạc thọ

này, một lạc thọ ly dục, ly pháp bất thiện?" Nay Vương tử, rồi Ta suy nghĩ: "Ta không sợ lạc thọ này, một lạc thọ ly dục, ly pháp bất thiện".'

Rồi nay Vương tử, Ta suy nghĩ: "Nay thật không dễ gì chúng đạt lạc thọ ấy, với thân thể ốm yếu kinh khủng như thế này. Ta hãy ăn thô thực, ăn cơm chua". Rồi nay Vương tử, Ta ăn thô thực, ăn cơm chua.

Nay Vương tử, lúc bấy giờ, năm Tỷ-kheo đang hầu hạ Ta suy nghĩ: "Khi nào Sa-môn Gotama chứng pháp, vị ấy sẽ nói cho chúng ta biết". Nay Vương tử, khi thấy Ta ăn thô thực, ăn cơm chua, các vị ấy chán ghét Ta, bỏ đi và nói: "Sa-môn Gotama nay sống đầy đủ vật chất, từ bỏ tinh tấn, trở lui đời sống sung túc".

Và nay Vương tử, sau khi ăn thô thực và được sức lực trở lại, Ta ly dục, ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Nay Vương tử, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Nay Vương tử, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Nay Vương tử, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú

Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Nay Vương tử, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta, được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Túc mạng minh.

Ta nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp.

Ta nhớ rằng: "Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này.

Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này".

Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Nay Vương tử, đó là minh thứ nhất Ta đã chứng được trong đêm canh một, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh.

Ta với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống và

chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Những chúng sanh làm những ác hạnh về thân, lời và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, lời và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những vị này sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, cõi trời, trên đời này.

Như vậy Ta với thiên nhãn thuần tịnh, siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ.

Này Vương tử, đó là minh thứ hai Ta đã chứng được trong đêm canh giữa, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến Lộ tận trí.

Ta biết như thật: "Đây là Khổ", biết như thật: "Đây là Nguyên nhân của khổ", biết như thật: "Đây là sự Diệt khổ", biết như thật: "Đây là Con đường đưa đến diệt khổ",

biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật:

"Đây là nguyên nhân của lậu hoặc", biết như thật: "Đây là sự diệt trừ các lậu hoặc", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến sự diệt trừ các lậu hoặc".

Nhờ biết như vậy, nhận thức như vậy, tâm của Ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, Ta khởi lên sự hiểu biết:

"Ta đã giải thoát" Ta đã biết: "Sanh đã diệt, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa".

Này Vương tử, đó là minh thứ ba mà Ta đã chứng được trong canh cuối, vô minh diệt, minh sanh, ám diệt, ánh sáng sanh, do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm tinh cần.

Rồi này Vương tử, Ta suy nghĩ như sau: "Pháp này do Ta chứng được, thật là sâu kín, khó thấy, khó chứng, tịch tịnh, cao thượng, siêu lý luận, vi diệu, chỉ người trí mới hiểu thấu.

Còn quần chúng này thì ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục. Đối với quần chúng ưa ái dục, khoái ái dục, ham thích ái dục, thật khó mà thấy được định lý Idapaccāyata Patīcasamuppāda (Y Tánh Duyên Khởi Pháp);

sự kiện này thật khó thấy; tức là sự tịnh chỉ tất cả hành, sự trừ bỏ tất cả sanh y, ái diệt, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn.

Nếu nay Ta thuyết pháp mà các người khác không hiểu Ta, thời như vậy thật khổ não cho Ta, như vậy thật bực mình cho Ta!"

Này Vương tử, rồi những kẻ bất khả tư nghì, từ trước chưa từng được nghe, được khởi lên nơi Ta:

Sao Ta nói Chánh pháp,
Được chứng ngộ khó khăn?
Những ai còn tham sân,
Khó chứng ngộ pháp này.

Đi ngược dòng, thâm diệu,
Khó thấy, thật tế nhị,
Kẻ ái nhiễm vô minh,
Không thấy được pháp này.

Rồi này Vương tử, với những suy tư như vậy, tâm của Ta hướng về vô vi thụ động, không muốn thuyết pháp.

Này Vương tử, lúc bấy giờ Phạm thiên Sahampati khi biết được tâm tư của Ta; với tâm tư của mình, liền suy nghĩ:
"Than ôi, thế giới sẽ tiêu diệt, thế giới sẽ bi hoại vong, nếu tâm của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác hướng về vô vi thụ động, không muốn thuyết pháp".

Rồi này Vương tử, Phạm thiên Sahampati, như một nhà lực sĩ đuổi cánh tay đang co, hay co cánh tay đang đuổi;

cũng vậy, vị ấy biến mất từ thế giới Phạm thiên, và hiện ra trước mặt Ta. Này Vương tử, rồi Phạm thiên Sahampati đắp thượng y một bên vai chấp tay hướng vái Ta và bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, hãy thuyết pháp! Bạch Thiện Thệ, hãy thuyết pháp!

Có những chúng sanh ít nhiễm bụi trần sẽ bị nguy hại nếu không được nghe Chánh pháp. Nếu được nghe, những vị này có thể thâm hiểu Chánh pháp". Này Vương tử, Phạm thiện Sahampati nói như vậy. Sau khi nói vậy, lại nói thêm như sau:

Xưa tại Magadha,
Hiện ra pháp bất tịnh,
Pháp do tâm cấu uế,
Do suy tư tác thành.

Hãy mở tung mở rộng,
Cánh cửa bất tử này.
Hãy để họ nghe Pháp,
Bậc Thanh tịnh Chứng Ngộ.

Như đứng trên tảng đá,
Trên đỉnh núi tột cao
Có người đứng nhìn xuống,
Đám chúng sanh quây quần.

Cũng vậy, ôi Thiện Tuệ,
Bậc Biến Nhãn cùng khắp,
Leo lên ngôi lâu đài,
Xây dựng bằng Chánh pháp.

Bậc Thoát Ly sâu muộn,
Nhìn xuống đám quần sanh,
Bị sầu khổ áp bức,
Bị sanh già chi phối,

Đứng lên vị Anh Hùng,
Bậc Chiến Thắng chiến trường.
Vị trưởng đoàn lữ khách,
Bậc Thoát Ly nợ nần.

Hãy đi khắp thế giới,
Bậc Thế Tôn Chánh Giác!

Hãy thuyết vi diệu pháp,
Người nghe sẽ thâm hiểu!

Này Vương tử, sau khi biết được lời Phạm thiên yêu cầu, vì lòng từ bi đối với chúng sanh, với Phật nhân, Ta nhìn quanh thế giới.

Này Vương tử, với Phật nhân, Ta thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời, có hạng lợi căn, độn căn, có hạng thiện tánh, ác tánh, có hạng dễ dạy, khó dạy, và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm làm những hành động lỗi lầm.

Như trong hồ sen xanh, hồ sen hồng hay hồ sen trắng có một số hoa sen xanh, sen hồng, hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, không vượt lên khỏi mặt nước, được nuôi dưỡng dưới nước.

Có một hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, sống vươn lên tới mặt nước.

Có một số hoa sen xanh, sen hồng hay sen trắng sanh ra dưới nước, lớn lên dưới nước, vươn lên khỏi mặt nước, không bị nước dẫm ướt.

Cũng vậy, này Vương tử, với Phật nhân, Ta thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời, có hạng lợi căn, độn căn, có hạng thiện tánh, ác tánh, có hạng dễ dạy khó dạy, và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm làm những hành động lỗi lầm.

Và này Vương tử, Ta nói lên bài kệ sau đây với Phạm thiên Sahampati:

Cửa bắt tử rộng mở,
Cho những ai chịu nghe.

Hãy từ bỏ tín tâm,
Không chính xác của mình.

Tự nghĩ đến phiền toái,
Ta đã không muốn giảng,
Tội thượng vi diệu pháp,
Giữa chúng sanh loài Ngươi.

(Ôi Phạm thiên)

Này Vương tử, rồi Phạm thiên Sahampati tự nghĩ: "Ta đã tạo cơ hội cho Thế Tôn thuyết pháp", đành lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

Này Vương tử, rồi Ta tự suy nghĩ: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên, ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này?"

Này Vương tử, rồi Ta tự nghĩ: "Nay có Alara Kalama là bậc trí thức, đa văn, sáng suốt, đã từ lâu sống ít nhiễm bụi đời. Ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho Alara Kalama, vị này sẽ mau hiểu Chánh pháp này".

Này Vương tử, rồi chư Thiên đến Ta và nói như sau: "Bạch Thế Tôn, Alara Kalama đã mệnh chung bảy ngày rồi".

Rồi tri kiến khởi lên nơi Ta: "Alara Kalama đã mệnh chung bảy ngày rồi". Này Vương tử, Ta nghĩ: "Thật là một thiệt hại lớn cho Alara Kalama: Nếu nghe pháp này, Alara Kalama sẽ mau thâm hiểu".

Rồi này Vương tử, Ta lại nghĩ: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên? Ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này?"

Rồi này Vương tử, Ta lại nghĩ: "Nay có Uddaka Ramaputta là bậc trí thức, đa văn, sáng suốt, đã từ lâu sống ít nhiễm bụi đời. Ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho Uddaka

Ramaputta. Vị này sẽ mau hiểu Chánh pháp này."

Rồi chư Thiên đến Ta và nói như sau: "Bạch Thế Tôn Uddaka Ramaputta đã mệnh chung ngày hôm qua".

Rồi tri kiến khởi lên nơi Ta: "Uddaka Ramaputta đã mệnh chung hôm qua". Nay Vương tử, Ta nghĩ: "Thật là một thiệt hại lớn cho Uddaka Ramaputta. Nếu nghe pháp này, Uddaka Ramaputta sẽ mau thâm hiểu".

Nay Vương tử, rồi Ta suy nghĩ: "Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên? Ai sẽ mau hiểu Chánh pháp này?"

Rồi nay Vương tử, Ta lại nghĩ: "Nhóm năm Tỷ-kheo này đã hầu hạ Ta khi Ta còn nỗ lực tinh cần, nhóm ấy thật giúp ích nhiều. Vậy ta hãy thuyết pháp đầu tiên cho nhóm năm Tỷ-kheo!" Rồi nay Vương tử, Ta lại nghĩ: "Nay nhóm năm Tỷ-kheo ở tại đâu?"

Nay Vương tử, với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, Ta thấy nhóm năm Tỷ-kheo hiện ở Baranasi (Ba la nại), tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Rồi nay Vương tử, sau khi ở tại Uruvela lâu cho đến khi mãn ý, Ta lên đường đi đến Baranasi.

Nay Vương tử, một tà mạng ngoại đạo tên là Upaka, đã thấy Ta khi Ta còn đi trên con đường giữa Gaya và cây Bồ-đề. Sau khi thấy, vị ấy nói với Ta:

"-- Các căn của Hiền giả thật sáng suốt. Da sắc của Hiền giả thật thanh tịnh, thật thanh khiết. Nay Hiền giả, vì mục đích gì, Hiền giả xuất gia? Ai là bậc Đạo Sư của Hiền giả? Hiền giả hoan hỷ thọ trì pháp của ai?"

Nay Vương tử, khi nghe nói vậy, Ta nói với tà mạng đạo

Upaka bài kệ như sau:

"-- Ta, bậc Thắng tất cả,
Ta, bậc Nhất thiết Trí.
Hết thầy pháp, không nhiễm,
Hết thầy pháp, xả ly.

Ta sống chân giải thoát,
Đoạn tận mọi khát ái.
Như vậy Ta tự giác,
Còn phải y chỉ ai?

Ta không có Đạo Sư,
Bậc như Ta không có.
Giữa thế giới Nhơn, Thiên,
Không có ai bằng Ta.

Bậc Ứng Cúng trên đời,
Bậc Đạo Sư vô thượng.
Tự mình Chánh Đẳng Giác,
Ta an tịnh, thanh thoát.

Để chuyển bánh xe Pháp.
Ta đến thành Kāsi.
Giống lên trống bắt tử,
Trong thế giới mù lòa."

"-- Như Hiền giả đã tự xưng, Hiền giả xứng đáng là bậc
Chiến thắng Vô tận."

"-- Như Ta, bậc Thắng giả,
Những ai chứng lậu tận,
Ác pháp, Ta nhiếp phục,

Do vậy, Ta vô địch".

(Này Upaka)

Này Vương tử, sau khi được nói vậy, tà mạng ngoại đạo Upaka nói với Ta:

"-- Này Hiền giả, mong rằng sự việc là vậy".

Nói xong, Upaka lắc đầu rồi đi theo một ngã khác.

Này Vương tử, rồi Ta tuần tự đi đến Baranasi, Isipatana, vườn Lộc Uyển, đi đến chỗ nhóm năm Tỷ-kheo ở.

Này Vương tử, nhóm năm Tỷ-kheo khi thấy Ta từ xa đi đến, đã cùng nhau thỏa thuận như sau: "Này các Hiền giả, nay Sa-môn Gotama đang đi đến; vị này sống trong sự sung túc, đã từ bỏ tinh cần, đã trở lui đời sống đầy đủ vật chất. Chúng ta chớ có đánh lễ, chớ có đứng dậy, chớ có lấy y bát. Hãy đặt một chỗ ngồi, và nếu vị ấy muốn, vị ấy sẽ ngồi".

Này Vương tử, nhưng khi Ta đi đến gần, năm Tỷ-kheo ấy không thể giữ đúng điều đã thỏa thuận với nhau. Có người đến đón Ta và cầm lấy y bát, có người sắp đặt chỗ ngồi, có người đem nước rửa chân đến. Nhưng các vị ấy gọi Ta bằng tên với danh từ Hiền giả (*avuso*).

Này Vương tử khi ta nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"-- Này các Tỷ-kheo, chớ có gọi Ta bằng tên và dùng danh từ Hiền giả. Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Hãy lắng tai, Pháp bất tử đã chứng được, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp.

Sống đúng theo lời khuyên giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt ngay trong hiện tại, mục đích vô thượng của phạm hạnh mà các Thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú."

Này Vương tử, khi nghe nói vậy, nhóm năm Tỷ-kheo nói Ta:

"-- Hiền giả Gotama, với nếp sống này, với đạo tu này, với khổ hạnh này, Hiền giả đã không chứng được Pháp siêu nhân, tri kiến, thù thắng xứng đáng bậc Thánh, thì này làm sao Hiền giả, với nếp sống sung túc, với sự từ bỏ tinh cần, với sự trở lui đời sống vật chất đầy đủ, lại có thể chứng được Pháp siêu nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?"

Này Vương tử, khi nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"-- Này các Tỷ-kheo, Như Lai không sống sung túc, không từ bỏ tinh cần, không trở lui đời sống vật chất đầy đủ. Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Này các Tỷ-kheo, hãy lắng tai, Pháp bất tử đã chứng được, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp.

Sống đúng theo lời khuyên giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của Phạm hạnh mà các Thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú."

Này Vương tử, lại lần thứ hai, nhóm năm Tỷ-kheo nói với Ta:

"-- Hiền giả Gotama, với nếp sống này... tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?"

Này Vương tử, lại lần thứ hai Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"-- Này các Tỷ-kheo, Như Lai không sống sung túc... các Ông sẽ an trú."

Này Vương tử, lại lần thứ ba, nhóm năm Tỷ-kheo nói với Ta:

"-- Hiền giả Gotama, với nếp sống này... tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh?"

Này Vương tử, khi nghe nói vậy, Ta nói với nhóm năm Tỷ-kheo:

"-- Này các Tỷ-kheo, từ trước đến nay, các Ông có chấp nhận là Ta chưa bao giờ nói như vậy chăng?"

"-- Bạch Thế Tôn chưa bao giờ như vậy. "

"-- Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Hãy lắng tai, Pháp bất tử đã chứng được, Ta giảng dạy, Ta thuyết pháp.

Sống đúng theo lời khuyến giáo, các Ông không bao lâu, sau khi tự tri, tự chứng, tự đạt được ngay trong hiện tại mục đích vô thượng của phạm hạnh mà các Thiện nam tử xuất

gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Ông sẽ an trú".

Sáu người sống, với các đồ ăn mà hai Tỳ Kheo này khát thực đem về.

Như vậy, này Vương tử, chúng năm vị Tỳ-kheo được Ta giáo giới như vậy, giáo huấn như vậy, không bao lâu chúng được với thượng trí ngay trong hiện tại, chúng ngộ, chúng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà con cháu các lương gia xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến.

Khi được nói vậy, vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

-- Độ bao lâu, bạch Thế Tôn, một vị Tỳ-kheo chấp nhận Như Lai là vị lãnh đạo, chúng được mục đích tối cao... và an trú.

-- Này Vương tử, ở đây, Ta sẽ hỏi Vương tử. Tùy theo Vương tử có thể kham nhẫn, Vương tử hãy trả lời. Này Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Vương tử có thiện xảo trong nghề cưỡi voi và trong kỹ thuật dùng câu móc không?

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn, con thiện xảo trong nghề cưỡi voi và kỹ thuật dùng câu móc.

43–53. “I considered: ‘This Dhamma that I have attained is profound’... (*as Sutta 26, §§19–29*) [94]... and the six of us lived on what those two bhikkhus brought back from their almsround.

54. “Then the bhikkhus of the group of five, not long after being thus taught and instructed by me, by realising for themselves with direct knowledge, here and now entered upon and abided in that supreme goal of the holy life for the sake of which clansmen rightly go forth from the home life into homelessness.”

55. When this was said, Prince Bodhi said to the Blessed One:

“Venerable sir, when a bhikkhu finds the Tathāgata to discipline him, how long is it until by realising for himself with direct knowledge, he here and now enters upon and abides in that supreme goal of the holy life for the sake of which clansmen rightly go forth from the home life into homelessness?”

“As to that, prince, I shall ask you a question in return. Answer it as you choose. What do you think, prince? Are you skilled in the art of wielding a goad while riding an elephant?”

“Yes, venerable sir, I am.”

-- Nay Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Ở đây có người đến và nói: "Vương tử Bodhi biết kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc. Tôi sẽ học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với Vương tử".

Nếu người ấy không có lòng tin, thì những gì lòng tin có thể đạt được, người ấy không thể đạt được.

Nếu người ấy nhiều bệnh, thì những gì ít bệnh có thể đạt được, người ấy không thể đạt được.

Nếu người ấy gian trá, xảo trá, thì những gì không gian trá, không xảo trá có thể đạt được, người ấy không đạt được.

Nếu người ấy biếng nhác, thì những gì tinh tấn, cần mẫn có thể đạt được, người ấy không đạt được.

Nếu người ấy có liệt tuệ, thì những gì trí tuệ có thể đạt được, người ấy không đạt được.

Nay Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Người ấy có thể học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với Vương tử không?

-- Bạch Thế Tôn, người ấy, dầu thành tựu chỉ một đức tánh, người ấy cũng không có thể học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với con; huống chi (nếu người ấy thành tựu) cả năm đức tánh!

-- Nay Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Ở đây, có người đến và nói: "Vương tử Bodhi biết kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc. Tôi sẽ học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với Vương tử".

Nếu người ấy có lòng tin, thì những gì lòng tin có thể đạt được, người ấy đạt được.

Nếu người ấy ít bệnh, thì những gì ít bệnh có thể đạt

56. "What do you think, prince? Suppose a man came here thinking: 'Prince Bodhi knows the art of wielding a goad while riding an elephant;

I shall train in that art under him.' If he had no faith, he could not achieve what can be achieved by one who has faith;

if he had much illness, he could not achieve what can be achieved by one who is free from illness;

if he was fraudulent and deceitful, he could not achieve what can be achieved by one who is honest and sincere;

if he was lazy, he could not achieve what can be achieved by one who is energetic;

if he was not wise, he could not achieve what can be achieved by one who is wise.

What do you think, prince? Could that man train under you in the art of wielding a goad while riding an elephant?"

"Venerable sir, even if he had one of those deficiencies, he could not train under me, so what of the five?"

57. "What do you think, prince? Suppose a man came here thinking: [95] 'Prince Bodhi knows the art of wielding a goad while riding an elephant; I shall train in that art under him.'

If he had faith, he could achieve what can be achieved by one who has faith;

if he was free from illness, he could achieve what can be

được, người ấy đạt được.

Nếu người ấy không gian trá, không xảo trá, thì những gì không gian trá, không xảo trá có thể đạt được, người ấy đạt được.

Nếu người ấy tinh tấn, cần mẫn, thì những gì tinh tấn, cần mẫn có thể đạt được, người ấy đạt được.

Nếu người ấy có trí tuệ, thì những gì trí tuệ có thể đạt được, người ấy đạt được.

Này Vương tử, Vương tử nghĩ thế nào? Người ấy có thể học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với Vương tử không?

-- Bạch Thế Tôn, người ấy, dầu cho thành tựu chỉ một đức tánh, cũng có thể học kỹ thuật cỡi voi và dùng câu móc với con; huống chi (nếu người ấy thành tựu) cả năm đức tánh.

-- Cũng vậy, này Vương tử, có năm tinh tấn chi này.

Thế nào là năm? Ở đây, này Vương tử, vị Tỷ-kheo có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai. Ngài là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Vị ấy ít bệnh, ít nã, với bộ tiêu hóa được điều hòa, không quá lạnh, không quá nóng, trung bình, hợp với tinh tấn.

Vị ấy không gian trá, xảo trá, tự mình xử sự như chơn đối với bậc Đạo sư, đối với các vị có trí hay đối với các vị đồng Phạm hạnh.

achieved by one who is free from illness;

if he was honest and sincere, he could achieve what can be achieved by one who is honest and sincere;

if he was energetic, he could achieve what can be achieved by one who is energetic;

if he was wise, he could achieve what can be achieved by one who is wise.

What do you think, prince? Could that man train under you in the art of wielding a goad while riding an elephant?"

"Venerable sir, even if he had one of those qualities he could train under me, so what of the five?"

58. "So too, prince, there are these five factors of striving.

What five? Here a bhikkhu has faith, he places his faith in the Tathāgata's enlightenment thus: 'That Blessed One is accomplished, fully enlightened, perfect in true knowledge and conduct, sublime, knower of worlds, incomparable leader of persons to be tamed, teacher of gods and humans, enlightened, blessed.'

"Then he is free from illness and affliction, possessing a good digestion that is neither too cool nor too warm but medium and able to bear the strain of striving.

"Then he is honest and sincere, and shows himself as he actually is to the Teacher and his companions in the holy life.

Vị ấy sống tinh cần, tinh tấn từ bỏ các bất thiện pháp, làm cho khởi lên các thiện pháp, kiên cố, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp.

Vị ấy có trí tuệ thành tựu trí tuệ về sự sanh diệt (của các pháp), với sự thể nhập bậc Thánh đưa đến sự chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Nay Vương tử, như vậy là năm tinh cần chi.

Nay Vương tử, vị Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này, chấp nhận Như Lai là bậc lãnh đạo, sau khi đã tự chứng tri với thượng trí ngay trong hiện tại vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà vì mục đích này các Thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, và vị ấy có thể chứng ngộ, chứng đạt và an trú trong bảy năm.

Nay Vương tử, đừng nói chi bảy năm, một vị Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này...

và an trú sáu năm... năm năm, bốn năm, ba năm, hai năm, một năm.

Nay Vương tử, đừng nói chi một năm, một Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này... và an trú bảy tháng. Nay Vương tử, đừng nói chi bảy tháng, một Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này... và an trú ngay trong sáu tháng... trong năm tháng, bốn tháng, ba tháng, hai tháng, một tháng, nửa tháng.

Nay Vương tử, đừng nói chi nửa tháng, một Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này... và an trú trong bảy đêm ngày. Nay Vương tử, đừng nói chi bảy đêm ngày, Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chi này sáu đêm ngày... năm đêm

“Then he is energetic in abandoning unwholesome states and in undertaking wholesome states, steadfast, launching his effort with firmness and persevering in cultivating wholesome states.

“Then he is wise; he possesses wisdom regarding rise and disappearance that is noble and penetrative and leads to the complete destruction of suffering. These are the five factors of striving.

59. “Prince, when a bhikkhu who possesses these five factors of striving finds a Tathāgata to discipline him, he might dwell seven years until by realising for himself with direct knowledge, he here and now enters upon and abides in that supreme goal of the holy life for the sake of which clansmen rightly go forth from the home life into homelessness. [96]

“Let alone seven years, prince. When a bhikkhu who possesses these five factors of striving finds a Tathāgata to discipline him,

he might dwell six years... five years... four years... three years... two years... one year...

Let alone one year, prince,... he might dwell seven months... six months... five months... four months... three months... two months... one month... half a month...

Let alone half a month, prince,... he might dwell seven days and nights... six days and nights... five days and nights... four days and nights... three days and nights... two days and nights... one day and night.

ngày, bốn đêm ngày, ba đêm ngày, hai đêm ngày, một đêm ngày.

Này Vương tử, đừng nói chỉ một đêm ngày, một Tỷ-kheo thành tựu năm tinh cần chỉ này, chấp nhận Như Lai là bậc lãnh đạo, nếu được giảng dạy buổi chiều thì chúng được sự thù thắng buổi sáng, nếu được giảng dạy buổi sáng, thì sẽ chúng được sự thù thắng buổi chiều.

Khi được nghe nói vậy, Vương tử Bodhi bạch Thế Tôn:

-- Ôi, thật là Phật! Ôi, thật là Pháp! Ôi, thật là khéo thuyết pháp thay! Nếu được giảng dạy buổi chiều thì chúng được sự thù thắng buổi sáng, nếu được giảng dạy buổi sáng thì chúng được sự thù thắng buổi chiều.

Khi nghe nói vậy, thanh niên Sañjikāputta thưa với Vương tử Bodhi:

-- Như vậy, Tôn giả Bodhi này đã nói: "Ôi, thật là Phật! Ôi, thật là Pháp! Ôi, thật là khéo thuyết pháp thay! "

Nhưng Vương tử không nói thêm: "Tôi quy y Tôn giả Gotama này, quy y Pháp và quy y Tỷ-kheo Tăng".

-- Này Sañjikāputta, chớ có nói như vậy! Này Sañjikāputta, chớ có nói như vậy! Này Sañjikāputta, mặt trước mặt đối diện với mẫu thân của ta, ta tự nghe như sau: "Một thời, này Sañjikāputta, Thế Tôn trú ở Kosambī, tại tu viện Ghosita.

Mẫu thân ta đang mang thai, đi đến Thế Tôn, sau khi

"Let alone one day and night, prince. When a bhikkhu who possesses these five factors of striving finds a Tathāgata to discipline him, then being instructed in the evening, he might arrive at distinction in the morning; being instructed in the morning, he might arrive at distinction in the evening."

60. When this was said, Prince Bodhi said to the Blessed One:

"Oh the Buddha! Oh the Dhamma! Oh, how well proclaimed is the Dhamma! For one instructed in the evening might arrive at distinction in the morning, and one instructed in the morning might arrive at distinction in the evening."

61. When this was said, the brahmin student Sañjikāputta said to Prince Bodhi:

"Master Bodhi says: 'Oh the Buddha! Oh the Dhamma! Oh, how well proclaimed is the Dhamma!'

But he does not say: 'I go to Master Gotama for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus.'"

"Do not say that, my dear Sañjikāputta, do not say that. I heard and learned this from my mother's lips: [97] There was an occasion when the Blessed One was living at Kosambī in Ghosita's Park.

Then my mother, who was pregnant, went to the Blessed

đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, mẫu thân ta bạch với Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, đứa con này của con, dù là con trai hay con gái, cũng xin quy y với Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo.

Mong Thế Tôn nhận nó làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, nó trọn đời quy ngưỡng".

Lại một thời, này Sañjikāputta, Thế Tôn trú giữa dân chúng Bhagga, tại Suṃsumāragira, rừng Bhesakaḷā, vườn Lộc Uyển. Rồi người vú của ta, ẵm ta bên hông, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, người vú của ta bạch Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, vương tử Bodhi nay xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo.

Mong Thế Tôn nhận vương tử này làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, xin trọn đời quy ngưỡng".

Và nay, này Sañjikāputta, lần thứ ba ta quy y Thế Tôn, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo.

"Mong Thế Tôn nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng".

One, and after paying homage to him, she sat down at one side and said to him:

'Venerable sir, the prince or princess in my womb, whichever it may be, goes to the Blessed One for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus.

Let the Blessed One remember [the child] as a lay follower who has gone to him for refuge for life.'

There was also an occasion when the Blessed One was living here in the country of the Bhaggas at Suṃsumāragira in the Bhesakaḷā Grove, the Deer Park. Then my nurse, carrying me on her hip, went to the Blessed One, and after paying homage to him, she stood at one side and said to him:

'Venerable sir, this Prince Bodhi goes to the Blessed One for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus.

Let the Blessed One remember him as a lay follower who has gone to him for refuge for life.'

Now, my dear Sañjikāputta, for the third time I go to the Blessed One for refuge and to the Dhamma and to the Sangha of bhikkhus.

Let the Blessed One remember me as a lay follower who has gone to him for refuge for life."

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

816. Prince Bodhi was the son of King Udena of Kosambī; his mother was the daughter of King Caṇḍappajjota of Avantī. The portion of the sutta from §2 through §8 is also found at Vin Cv Kh 5/ii.127–29, where it leads to the formulation of the rule mentioned in the following note.

817. MA explains that Prince Bodhi was childless and desired a son. He had heard that people can fulfill their wishes by making special offerings to the Buddha, so he spread the white cloth with the idea: “If I am to have a son, the Buddha will step on the cloth; if I am not to have a son, he will not step on the cloth.” The Buddha knew that by reason of past evil kamma, he and his wife were destined to remain childless. Hence he did not step on the cloth. Later he laid down a disciplinary rule prohibiting the bhikkhus from stepping on a white cloth, but subsequently modified the rule to allow bhikkhus to step on a cloth as a blessing for householders.

818. *Pacchimarāṇ janatarāṇ Tathāgato apaloketi*. The Vin version here reads *anukampati*, “has compassion,” which is preferable. MA explains that Ven. Ānanda said this with the thought in mind: “In later times people will come to regard honour to the bhikkhus as a way of ensuring the fulfillment of their mundane wishes and will lose faith in the Sangha if their displays of honour do not bring the success they desire.”

819. This is the basic tenet of the Jains, as at MN 14.20.